

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toàn

Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/TLST - DS, ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 14/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2017/QĐST-DS, ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số A, đường L, quận B, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện E, Bắc Đắk Lắk

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Nhật T – Phó Giám đốc (Có mặt)

Địa chỉ: Số B đường L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Đoàn Thị L (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 của nguyên đơn Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Phạm Nhật T trình bày:

Ngày 23/6/2015 hộ bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C vay Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5212-LAV- 201501717 ký ngày 23/6/2015 mục đích vay vốn để chăn nuôi heo, bò, trâu, đầu tư trồng trọt, tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng , lãi suất 11%/ năm (0,917%/tháng). Phương thức trả lãi: Theo kỳ gốc. Thời hạn trả nợ ngày 23/6/2016. Khoản vay trên được đảm bảo bởi: Cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản ký kết ngày 23/6/2015. Nhưng do làm ăn thua lỗ đến nay hộ bà L và ông C mất khả năng trả nợ cho ngân hàng, chỉ trả cho ngân hàng số tiền lãi là 2.870.556 đồng, số tiền gốc và lãi còn lại bà L và ông C không trả. Mặc dù ngân hàng đã đôn đốc thu nợ nhiều lần. Đến nay tổng số nợ của hộ bà L và ông C là 70.045.461 đồng (Trong đó 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.045.461 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018)

Để đảm bảo hoạt động của đơn vị, nên ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc hộ bà L và ông C trả cho ngân hàng số tiền là 70.045.461 đồng. Trong đó: 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.045.461 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018 cụ thể như sau:

- Lãi suất trong hạn:

Từ ngày 24/6/2015 đến ngày 23/6/2016 = 365 ngày:

(50.000.000 đồng x 0,917%/tháng x 365 ngày): 30 ngày = 5.578.417 đồng.

- Lãi quá hạn:

Từ ngày 23/6/2016 đến ngày 19/7/2018 = 756 ngày:

(50.000.000 đồng x 1,376%/tháng x 756 ngày): 30 ngày = 17.337.600 đồng.

Tổng số tiền lãi là 22.916.017 đồng, bà L và ông C đã trả 2.870.556 đồng, còn nợ số tiền lãi là 20.045.461 đồng

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 108/TB-TLVA ngày 18/4/2018, Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần đối với bà L và ông C để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L và ông C đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được lưu hồ sơ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, nhưng bà L và ông C vẫn không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C phải trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi suất vay đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bà L và ông C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại phiên tòa cho bà L và ông C theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L và ông C vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông C. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông C

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk về việc yêu cầu bà L và ông C phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Ea Súp – Bắc Đắk Lắk số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: 5212-LAV- 201501717 ký ngày 23/6/2015 với tổng số tiền còn nợ là 70.045.461 đồng. Trong đó 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.045.461 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018 và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ là phù hợp

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số: 5212-LAV- 201501717 ký ngày 23/6/2015 bà L và ông C có vay Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng với lãi suất 0,917%/tháng, lãi suất quá hạn 1,376%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 23/6/2016, lãi suất trả theo kỳ gốc, mục đích vay vốn để chăn nuôi heo bò trâu, đầu tư trồng trọt, tiêu dùng. Khi vay tiền bà L và ông C có thể chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo “Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản” ngày 23/6/2015 gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 633809, thửa đất số 176, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và tài sản gắn liền với đất. Từ khi vay đến nay bà L và ông C chưa trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà L và ông C không chịu trả và sau đó bà L và ông C đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thông báo tìm kiếm người vắng mặt của bà L và ông C trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, nhưng bà L và ông C vẫn

không có mặt. Việc bà L và ông C không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng.

Căn cứ Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005 cần buộc bà L và ông C phải trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc là có cơ sở cụ thể số tiền là: 70.045.461 đồng. Trong đó: 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.045.461 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018 và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc nên cần buộc bà L và ông C phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 147 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc

Tuyên buộc bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc tổng số tiền gốc và lãi còn nợ 70.045.461 đồng. Trong đó: 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.045.461 đồng nợ lãi tính đến ngày 19/7/2018 và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ.

Khi bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C trả xong số nợ thì Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C theo “Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản” ngày 23/6/2015 gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 633809, thửa đất số 176, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Xã E, huyện E, tỉnh Đắc Lắc và tài sản gắn liền với đất

Trường hợp bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C không trả được nợ thì Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắc Lắc có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo “Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản” ngày 23/6/2015 gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 633809, thửa đất số 176, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Xã E, huyện E, tỉnh Đắc Lắc và tài sản gắn liền với đất

[2] Về án phí: Tuyên buộc bà Đoàn Thị L và ông Nguyễn Văn C phải chịu 3.502.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đăk Lăk không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T giám đốc Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.684.000 đồng theo biên lai thu số 0006359 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk ngày 17/4/2018.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh;
- THADS huyện E;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm